TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 316/2026/KDTM-PT
Ngày: 03/9/2026
V/v tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản bảo đảm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Quốc Thịnh

Các Thẩm phán: 1. Bà Hoàng Thị Bích Thảo

2. Bà Ngô Thị Phúc Hảo

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2026/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc: "Tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản bảo đảm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 172/2025/KDTM-ST ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4881/2026/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 12948/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lộ BT, sinh năm 1993 và ông Trương HB, sinh năm 2001; Cùng địa chỉ liên hệ: Lầu 6, số 489 đường L, phường L1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 564/2026/UQ-AMC ngày 09/04/2026 và số 574/2026/UQ-AMC ngày 13/4/2026).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Công nghiệp NSG

Địa chỉ: Phòng 802-803 Tòa nhà Văn phòng TA, số 2290 Quốc lộ H, phường H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trí N, sinh năm 2000, ông Đỗ HN, sinh năm 1988; Cùng địa chỉ liên hệ: Phòng 802-803 Tòa nhà Văn phòng TA, số 2290 Quốc lộ H, phường H1, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 24/3/2025).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Tô Quang T, sinh năm 1964

3.2. Bà Nguyễn Thị TT, sinh năm 1981

3.3. Ông Tô Thái TTT, sinh năm 2003

3.4. Bà Tô QA, sinh năm 2006

Cùng địa chỉ: 92 đường A, phường A1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Công ty TNHH Công Nghiệp NSG là bị đơn.

(*Tại phiên tòa:* ông BT, ông HB, ông N có mặt; Ông HN, ông T, bà TT, ông TTT, bà QA vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện:

** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2023, Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2023 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A và trong quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, người đại diện trình bày:*

Ngân hàng TMCP A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng A) và Công ty TNHH Công nghiệp NSG (sau đây gọi tắt là Công ty NSG) đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0097/2021/912-CV ngày 11/8/2021. Theo đó, Ngân hàng A cho Công ty NSG vay tiền để bổ sung vốn kinh doanh với hạn mức tín dụng là 21.000.000.000 đồng. Ngày 16/11/2022, hai bên ký thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 02/SD-0097/2021/912-CV, hạn mức tín dụng được sửa đổi là 9.500.000.000 đồng, hạn mức vay vốn tối đa là 7.600.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng và thỏa thuận nói trên, Ngân hàng A đã giải ngân cho Công ty NSG theo các giấy nhận nợ như sau:

- Giấy nhận nợ số 27/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 18/11/2022: Số tiền nhận nợ là 2.148.031.690 đồng; thời hạn vay là từ ngày 18/11/2022 đến ngày 18/5/2023; lãi suất là 14.3%/năm; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

- Giấy nhận nợ số 28/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 18/11/2022: Số tiền nhận nợ là 317.006.829 đồng; thời hạn vay là từ ngày 18/11/2022 đến ngày 18/8/2023; lãi suất là 14.3%/năm; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

- Giấy nhận nợ số 29/GNN-0097/2021/912-CV kỳ ngày 09/12/2022: Số tiền nhận nợ là 1.190.000.000 đồng; thời hạn vay là từ ngày 09/12/2022 đến

ngày 09/6/2023; lãi suất là 14.3%/năm; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

- Giấy nhận nợ số 30/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 22/12/2022: Số tiền nhận nợ là 1.200.000.000 đồng; thời hạn vay là từ ngày 22/12/2022 đến ngày 22/6/2023; lãi suất là 10%/năm; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

- Giấy nhận nợ số 31/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 29/12/2022: Số tiền nhận nợ là 848.322.541 đồng; thời hạn vay là từ ngày 29/12/2022 đến ngày 29/6/2023; lãi suất là 10%/năm; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

- Giấy nhận nợ số 32/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 04/01/2023: Số tiền nhận nợ là 430.450.000 đồng; thời hạn vay là từ ngày 04/01/2023 đến ngày 04/7/2023; lãi suất là 12%/năm; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

- Giấy nhận nợ số 33/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 13/01/2023: Số tiền nhận nợ là 1.465.650.000 đồng; thời hạn vay là từ ngày 13/01/2023 đến ngày 13/7/2023; lãi suất là 12%/năm; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay của hợp đồng tín dụng là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 32266/2001 ngày 27/12/2001, cập nhật thay đổi chủ sở hữu mới nhất ngày 22/09/2005. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Công ty NSG đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh.

Do đó, Ngân hàng A đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- Tuyên buộc Công ty NSG có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A toàn bộ số nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ đã ký. Tổng dư nợ của khoản vay nêu trên tạm tính đến hết ngày 21/10/2025 là 12.027.627.056 đồng. Trong đó, nợ gốc là 7.599.288.202 đồng, nợ lãi là 4.428.338.854 đồng (Lãi trong hạn là 289.593.502 đồng, lãi quá hạn là 4.068.395.454 đồng, lãi chậm trả lãi là 70.349.898 đồng).

- Trong thời gian chưa thanh toán nợ, Công ty NSG vẫn phải chịu lãi suất quá hạn, lãi chậm trả lãi theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 22/10/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Công ty NSG vẫn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký, thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án

có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo đúng quy định trong hợp đồng thế chấp tài sản cũng như quy định của pháp luật.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán nợ, Công ty NSG có nghĩa vụ tiếp tục phải thanh toán số nợ gốc, lãi còn lại và lãi phát sinh cho Ngân hàng A.

Ngoài ra, Ngân hàng A còn yêu cầu Công ty NSG hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí tố tụng khác đã tạm ứng trước theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn Công ty TNHH Công Nghiệp NSG có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Trí N trình bày:*

Bị đơn Công ty NSG thống nhất với trình bày của nguyên đơn về quá trình ký kết cũng như thực hiện hợp đồng tín dụng, thống nhất với số tiền nợ gốc theo các giấy nhận nợ mà Công ty NSG ký với Ngân hàng A. Tuy nhiên, bị đơn mới nghiên cứu và biết được mức lãi suất hiện nay của Ngân hàng A là 7,9%/năm nên đề nghị Ngân hàng A sử dụng mức lãi suất này cộng với biên độ 3,5% để tính lãi suất điều chỉnh từ sau 03 tháng kể từ ngày ký các giấy nhận nợ tương ứng.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại lời khai ngày 21/01/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tô Quang T trình bày:*

Ông Tô Quang T xác nhận có việc thế chấp nhà đất là tài sản chung của vợ chồng ông T để bảo đảm cho khoản vay của Công ty NSG như khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, do khó khăn trong kinh doanh nên ông T đề nghị Ngân hàng A cho thêm thời gian để chuẩn bị tiền trả nợ cho ngân hàng.

** Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị TT, ông Tô Thái TTT, bà Tô QA không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ kiện.*

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 172/2025/KDTM-ST ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Buộc Công ty TNHH Công nghiệp NSG phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0097/2021/912-CV ngày 11/8/2021 (Kèm các Giấy nhận nợ: số 27/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 18/11/2022, số 28/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 18/11/2022, số 29/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 09/12/2022, số 30/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 22/12/2022, số 31/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 29/12/2022, số 32/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 04/01/2023,

số 33/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 13/01/2023) tạm tính đến hết ngày 21/10/2025 là 12.027.627.056 (Mười hai tỷ không trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn không trăm năm mươi sáu) đồng; trong đó, tổng nợ gốc là 7.599.288.202 (Bảy tỷ năm trăm chín mươi chín triệu hai trăm tám mươi tám ngàn hai trăm lẻ hai) đồng, lãi trong hạn là 289.593.502 (Hai trăm tám mươi chín triệu năm trăm chín mươi ba ngàn năm trăm lẻ hai) đồng, lãi quá hạn là 4.068.395.454 (Bốn tỷ không trăm sáu mươi tám triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn bốn trăm năm mươi bốn) đồng, lãi chậm trả lãi là 70.349.898 (Bảy mươi triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm chín mươi tám) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 22/10/2025 cho đến khi thi hành án xong các khoản nợ nêu trên, Công ty TNHH Công nghiệp NSG còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

1.2. Trường hợp Công ty TNHH Công nghiệp NSG không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản nợ tại mục 1.1 thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ: Nhà ở và đất ở thuộc thửa đất số 1042, tờ bản đồ số 02 (sơ đồ nền), tọa lạc tại địa chỉ: 211/55/8, đường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ hiện nay là 92 đường T, phường T1(quận T cũ), Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 32266/2001 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2001, cập nhật thay đổi chủ sở hữu mới nhất ngày 22/09/2005 (Hợp đồng thế chấp tài sản số 0074/2017/912-BĐ ngày 27/12/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/SD-0074/2017/912-BĐ ký ngày 02/06/2018, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 05/SD-0074/2017/912-BD ký ngày 16/11/2012 giữa Ngân hàng A với ông Tô Quang T và bà Nguyễn Thị TT).

Trường hợp nếu sau khi phát mãi mà giá trị tài sản phát mãi lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công Nghiệp NSG đối với Ngân hàng A thì Ngân hàng A phải hoàn trả phần giá trị còn lại cho ông Tô Quang T và bà Nguyễn Thị TT; nếu giá trị tài sản phát mãi nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công Nghiệp NSG có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng A cho đến khi trả hết các khoản nợ.

1.3. Buộc Công ty TNHH Công nghiệp NSG phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí phát sinh khi thực hiện xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (Năm triệu) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Ngày 03/11/2025, bị đơn Công ty NSG nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm liên quan đến phần xác định và áp dụng mức lãi suất với lý do: Mức lãi suất và phương pháp tính lãi phía nguyên đơn áp dụng chưa thể hiện rõ ràng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bị đơn. Cụ thể là theo thỏa thuận trong các giấy nhận nợ lãi suất điều chỉnh = lãi suất cơ sở chuẩn ngắn hạn cộng với 3.5%/năm. Trong đó, lãi cơ sở do ngân hàng công bố hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh, nhưng khi điều chỉnh lãi suất ngân hàng không công bố và không thông báo cho bị đơn. Cho đến khi xét xử sơ thẩm thì nguyên đơn mới cung cấp tài liệu về mức lãi suất cơ bản áp dụng là 11,7%/năm. Công ty NSG đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm lãi suất, giảm nghĩa vụ tài chính bị đơn phải thanh toán.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty NSG là ông Nguyễn Trí N trình bày: Giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Công ty NSG sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm lãi suất, giảm nghĩa vụ tài chính bị đơn phải thanh toán.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A là ông Lộ BT trình bày: Không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty NSG còn trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm:

Xét, căn cứ đơn kháng cáo, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác định chỉ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm liên quan đến nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tại mục 1.1 phần quyết định của bản án sơ thẩm, không kháng cáo các mục 1.2 và 1.3 phần quyết định của bản án sơ

thẩm. Vì vậy, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không giải quyết phần này của bản án sơ thẩm.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Xét, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0097/2021/912-CV ngày 11/8/2021, Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 02/SD-0097/2021/912-CV ngày 16/11/2022, các Giấy nhận nợ số 27/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 18/11/2022, số 28/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 18/11/2022, số 29/GNN-0097/2021/912-CV kỳ ngày 09/12/2022, số 30/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 22/12/2022, số 31/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 29/12/2022, số 32/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 04/01/2023 và số 33/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 13/01/2023 giữa Ngân hàng A và Công ty NSG thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đồng thời, các hợp đồng này cũng được hai bên thừa nhận nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo Bảng chiết tính nợ vay (tính đến ngày 21/10/2025) thì tính đến ngày 21/10/2025 Công ty NSG còn nợ tổng số tiền là 12.027.627.056, trong đó: Nợ gốc là 7.599.288.202 đồng, lãi trong hạn là 289.593.502 đồng, lãi quá hạn là 4.068.395.454 đồng và lãi chậm trả lãi là 70.349.898 đồng; đồng thời, Ngân hàng A áp dụng điều chỉnh lãi suất đối với các Giấy nhận nợ như sau:

- Giấy nhận nợ số 27/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 18/11/2022: Số tiền nhận nợ là 2.148.031.690 đồng; Lãi suất trong hạn là 15,2%/năm tính từ ngày 07/3/2023 đến ngày 17/5/2023; Lãi suất quá hạn là 22,8%/năm tính từ ngày 18/5/2023 đến ngày 21/10/2025; Lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

- Giấy nhận nợ số 28/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 18/11/2022: Số tiền nhận nợ là 317.006.829 đồng; Lãi suất trong hạn là 15,2%/năm tính từ ngày 07/5/2023 đến ngày 17/8/2023; Lãi suất quá hạn là 22,8%/năm tính từ ngày 18/8/2023 đến ngày 21/10/2025; Lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

- Giấy nhận nợ số 29/GNN-0097/2021/912-CV kỳ ngày 09/12/2022: Số tiền nhận nợ là 1.190.000.000 đồng; Lãi suất trong hạn là 14,3%/năm tính từ ngày 07/3/2023 đến ngày 08/3/2023; Lãi suất trong hạn là 15,2%/năm tính từ ngày 09/3/2023 đến ngày 08/6/2023; Lãi suất quá hạn là 22,8%/năm tính từ ngày 09/6/2023 đến ngày 21/10/2025; Lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

- Giấy nhận nợ số 30/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 22/12/2022: Số tiền nhận nợ là 1.200.000.000 đồng; Lãi suất trong hạn là 15,2%/năm tính từ ngày 07/4/2023 đến ngày 21/6/2023; Lãi suất quá hạn là 22,8%/năm tính từ ngày 22/6/2023 đến ngày 21/10/2025; Lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

- Giấy nhận nợ số 31/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 29/12/2022: Số tiền nhận nợ là 848.322.541 đồng; Lãi suất trong hạn là 15,2%/năm tính từ ngày

07/4/2023 đến ngày 28/6/2023; Lãi suất quá hạn là 22,8%/năm tính từ ngày 29/6/2023 đến ngày 21/10/2025; Lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

- Giấy nhận nợ số 32/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 04/01/2023: Số tiền nhận nợ là 430.450.000 đồng; Lãi suất trong hạn là 15,2%/năm tính từ ngày 07/4/2023 đến ngày 03/7/2023; Lãi suất quá hạn là 22,8%/năm tính từ ngày 04/7/2023 đến ngày 21/10/2025; Lãi chậm trả lãi là 10%/năm.

- Giấy nhận nợ số 33/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 13/01/2023: Số tiền nhận nợ là 1.465.650.000 đồng; Lãi suất trong hạn là 12%/năm tính từ ngày 07/02/2023 đến ngày 12/4/2023; Lãi suất trong hạn là 15,2%/năm tính từ ngày 13/4/2023 đến ngày 12/7/2023; Lãi suất quá hạn là 22,8%/năm tính từ ngày 13/7/2023 đến ngày 21/10/2025; Lãi chậm trả lãi 10%/năm

Xét, căn cứ Điều 6 các Giấy nhận nợ các bên thỏa thuận: "*Lãi suất sẽ do Nam Á Bank quyết định điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần với mức lãi suất được tính theo công thức: Lãi suất điều chỉnh = Lãi suất cơ sở chuẩn ngắn hạn (%/năm) + 3,5%/năm. Trong đó: Lãi suất cơ sở chuẩn do Nam A Bank công bố, hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh*", các mức lãi suất cơ sở chuẩn ngắn hạn do Ngân hàng A công bố như sau: 13,5%/năm có hiệu lực từ ngày 15/11/2022 theo Quyết định số 941/2022/QĐ-NHNA-10 ngày 14/11/2022, 15%/năm có hiệu lực từ ngày 21/12/2022 theo Quyết định số 1045/2022/QĐ-NHNA-10 ngày 20/12/2022, 11,7%/năm có hiệu lực từ ngày 26/12/2022 theo Quyết định số 1056/2022/QĐ-NHNA-10 ngày 23/12/2022, có cơ sở xác định: Việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng A nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty NSG phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tổng số nợ tạm tính đến hết ngày 21/10/2025 là 12.027.627.056 đồng, trong đó nợ gốc là 7.599.288.202 đồng, lãi trong hạn là 289.593.502 đồng, lãi quá hạn là 4.068.395.454 đồng, lãi chậm trả lãi là 70.349.898 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Công ty NSG kháng cáo, cho rằng mức lãi suất và phương pháp tính lãi phía nguyên đơn áp dụng chưa thể hiện rõ ràng, vi phạm nghĩa vụ thông báo điều chỉnh lãi suất nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm lãi suất, giảm nghĩa vụ tài chính bị đơn phải thanh toán là không có có sở, không phù hợp với thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật, nên không được chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Công ty NSG, giữ nguyên một phần bản án sơ thẩm bị kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Công nghiệp NSG.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Buộc Công ty TNHH Công nghiệp NSG phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0097/2021/912-CV ngày 11/8/2021 (Kèm các Giấy nhận nợ: số 27/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 18/11/2022, số 28/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 18/11/2022, số 29/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 09/12/2022, số 30/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 22/12/2022, số 31/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 29/12/2022, số 32/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 04/01/2023, số 33/GNN-0097/2021/912-CV ký ngày 13/01/2023) tạm tính đến hết ngày 21/10/2025 là 12.027.627.056 (Mười hai tỷ không trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn không trăm năm mươi sáu) đồng; trong đó, tổng nợ gốc là 7.599.288.202 (Bảy tỷ năm trăm chín mươi chín triệu hai trăm tám mươi tám ngàn hai trăm lẻ hai) đồng, lãi trong hạn là 289.593.502 (Hai trăm tám mươi chín triệu năm trăm chín mươi ba ngàn năm trăm lẻ hai) đồng, lãi quá hạn là 4.068.395.454 (Bốn tỷ không trăm sáu mươi tám triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn bốn trăm năm mươi bốn) đồng, lãi chậm trả lãi là 70.349.898 (Bảy mươi triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm chín mươi tám) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 22/10/2025 cho đến khi thi hành án xong các khoản nợ nêu trên, Công ty TNHH Công nghiệp NSG còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

1.2. Trường hợp Công ty TNHH Công Nghiệp NSG không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản nợ tại mục 1.1 thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ: Nhà ở và đất ở thuộc thửa đất số 1042, tờ bản đồ số 02 (sơ đồ nền), tọa lạc tại địa chỉ: 211/55/8, đường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ hiện nay là 92 đường T, phường T1 (quận T cũ), Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 32266/2001 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2001, cập nhật thay đổi chủ sở hữu mới nhất ngày 22/09/2005 (Hợp đồng thế chấp tài sản số 0074/2017/912-BĐ ngày 27/12/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/SD-0074/2017/912-BĐ ký ngày 02/06/2018, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 05/SD-0074/2017/912-BD ký ngày 16/11/2012 giữa Ngân hàng TMCP A với ông Tô Quang T và bà Nguyễn Thị TT).

Trường hợp nếu sau khi phát mãi mà giá trị tài sản phát mãi lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty TNHH Công nghiệp NSG đối với Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A phải hoàn trả phần giá trị còn lại cho ông Tô Quang T và bà Nguyễn Thị TT; nếu giá trị tài sản phát mãi nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ thì Công ty TNHH Công Nghiệp NSG có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP A cho đến khi trả hết các khoản nợ.

1.3. Buộc Công ty TNHH Công nghiệp NSG phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí phát sinh khi thực hiện xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (Năm triệu) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Công ty TNHH Công nghiệp NSG phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 120.027.627 (Một trăm hai mươi triệu không trăm hai mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi bảy) đồng.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.020.829 (Năm mươi tám triệu không trăm hai mươi ngàn tám trăm hai mươi chín) đồng theo Biên lai thu số AA/2023/0030026 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty TNHH Công nghiệp NSG phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 3.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0034823 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH Công nghiệp NSG được hoàn trả lại số tiền là 1.000.000 (một triệu) đồng.

4. Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Thảo **Ngô Thị Phúc Hảo** **Đào Quốc Thịnh**